

Số: 1372/QĐ-BKHCHN

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia để tuyển chọn

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCHN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCHN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCHN ngày 26 tháng 5 năm 2014;

Căn cứ Công văn số 21/MABVN ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Quốc gia Chương trình Con người và Sinh quyển Việt Nam về việc đề xuất nhu cầu khoa học công nghệ cho các khu sinh quyển thế giới của Việt Nam;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia đối với 03 đề tài do Ủy ban Quốc gia Chương trình Con người và Sinh quyển Việt Nam đề xuất để tuyển chọn (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính: tổ chức thông báo nội dung nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn; tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá các hồ sơ nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả tuyển chọn.

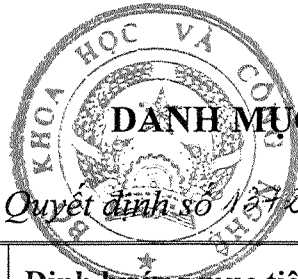
Điều 3. Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng Các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.



Phạm Công Tạc



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
TUYỂN CHỌN**

(Kèm theo Quyết định số 137/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất khung hướng dẫn quản lý khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam (KDTSQ VN).	<p>1. Xây dựng được cơ sở lý luận, thực tiễn về quản lý KDTSQ VN;</p> <p>2. Đề xuất được khung hướng dẫn quản lý các KDTSQ VN;</p> <p>3. Đề xuất được mô hình quản lý cụ thể cho một số khu KDTSQ VN.</p>	<p>1. Báo cáo về cơ sở lý luận, thực tiễn về quản lý khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận: kinh nghiệm quốc tế và bài học thực tiễn ở Việt Nam;</p> <p>2. Báo cáo đề xuất bộ tiêu chí và nguyên tắc quản lý KDTSQ VN;</p> <p>3. Báo cáo đề xuất khung hướng dẫn quản lý chung cho các KDTSQ VN;</p> <p>4. Báo cáo đề xuất khung, mô hình quản lý cụ thể cho một số KDTSQ VN, đại diện các loại hình tổ chức khác nhau hoặc các loại hình sinh thái khác nhau;</p> <p>5. Các tài liệu tập huấn, đào tạo, hướng dẫn quản lý cho các KDTSQ VN;</p> <p>6. Kết quả tập huấn cho các KDTSQ VN;</p> <p>7. Công bố: 01 báo cáo tại hội nghị quốc tế về khu dự trữ sinh quyển; 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành quốc gia;</p> <p>8. Đào tạo 01 thạc sĩ; góp phần đào tạo 01 tiến sĩ.</p>	Tuyển chọn; thời gian thực hiện tối đa 36 tháng
2	Nghiên cứu, xây dựng mô hình thử nghiệm nâng cao năng lực thực hiện phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam (KDTSQVN), góp phần thực hiện kế hoạch hành động Lima.	<p>1. Xây dựng được cơ sở lý luận và thực tiễn đánh giá thực trạng năng lực thực hiện phát triển bền vững (PTBV) ở một số KDTSQ VN;</p> <p>2. Xây dựng được quy trình và mô hình nâng cao năng lực thực hiện PTBV cho các bên liên quan ở 03 KDTSQ VN.</p>	<p>1. Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về thực hiện PTBV ở các KDTSQ VN;</p> <p>2. Báo cáo đánh giá thực trạng năng lực thực hiện PTBV ở 03 KDTSQ VN;</p> <p>3. Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao năng lực thực hiện PTBV cho các KDTSQ VN có sự tham gia của các bên liên quan (chính quyền trung ương, địa phương, nhà khoa học, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, các tổ chức phi chính phủ về bảo tồn và phát triển bền vững, v.v.);</p> <p>4. Xây dựng và vận hành thử nghiệm 03 mô hình nâng cao PTBV tại 03 KDTSQ VN;</p> <p>5. Báo cáo kết quả nâng cao năng lực thực hiện PTBV của cộng đồng ở các khu KDTSQ VN;</p> <p>6. Công bố: 01 bài báo trong tạp chí quốc tế hoặc hội nghị quốc tế về khu dự trữ sinh quyển; 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành quốc gia;</p> <p>7. Góp phần đào tạo sau đại học.</p>	Tuyển chọn; thời gian thực hiện tối đa 36 tháng; có sự tham gia phối hợp của 03 Ban quản lý KDTSQ VN được lựa chọn.



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
3	<p>Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc xây dựng chiến lược phát triển mạng lưới khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam (KDTSQ VN).</p>	<p>1. Xác định được cơ sở khoa học cho việc xây dựng chiến lược phát triển mạng lưới KDTSQ VN;</p> <p>2. Cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng thí điểm hồ sơ trình phê duyệt công nhận khu dự trữ sinh quyển (DTSQ) Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.</p>	<p>1. Báo cáo cơ sở khoa học cho việc xây dựng chiến lược phát triển mạng lưới KDTSQ VN;</p> <p>2. Báo cáo cơ sở khoa học cho việc xây dựng hồ sơ đề cử khu dự trữ sinh quyển mới tại Việt Nam;</p> <p>3. Bộ cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, kinh tế xã hội, văn hóa,, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ xây dựng hồ sơ trình phê duyệt công nhận khu DTSQ Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái;</p> <p>4. Báo cáo tổng hợp đáp ứng 7 tiêu chí cho hồ sơ đề cử khu DTSQ Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.</p> <p>5. Công bố: 01 bài báo trong tạp chí quốc tế hoặc hội nghị quốc tế về khu DTSQ; 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành quốc gia;</p> <p>6. Góp phần đào tạo sau đại học.</p>	<p>Tuyển chọn;</p> <p>Thời gian thực hiện tối đa 36 tháng;</p> <p>Có sự tham gia phối hợp của UBND tỉnh Yên Bái và các sở ngành liên quan.</p>

